

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 5 - LÀO CAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2026/HS-ST
Ngày 31-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Quỳnh Nga;
2. Ông Vũ Đức Toàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lào C
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2026/TLST-HS ngày
10 tháng 7 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2026/QĐXXST-
HS ngày 17 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu B, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1974 tại tỉnh Hưng Yên. Nơi cư
trú: Tổ dân phố số D, phường T, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân
034074023100; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 7/12;
dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông
Nguyễn Hữu Đ và bà Lê Thị N; có vợ là Phạm Thị Thanh P và có 03 con (lớn
nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:
Không; bị tạm giữ từ ngày 06-4-2026, bị tạm giam từ ngày 12-4-2026; có mặt.

Người làm chứng: Trần Văn H, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ dân phố N,
phường T, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05-4-2026 Nguyễn Hữu B xe ôm đi đến khu vực gần
thủy điện N1 thuộc phường N, tỉnh Lào Cai, sau đó B tiếp tục đi bộ đến lán ruộng
thì gặp một người đàn ông tên là V, qua trao đổi thỏa thuận B đã mua của V 01

gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 50.000 đồng. Mua được Heroine B1 mang về nhà tại dân phố số D, phường T, tỉnh Lào Cai cất giấu, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì lấy một phần ra sử dụng, phần Heroine còn lại B1 cho vào mảnh nilon gói lại và cất giấu trong quyển vở tại phòng thờ tầng 2. Ngày 06-4-2026 B1 lấy gói Heroine cất giấu trong quyển vở cho vào túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài đường. Đến khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 06-4-2026 thì bị tổ công tác Công an phường T phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần bên phải B1 đang mặc 01 gói nilon màu xanh được hàn kín một đầu bên trong có chứa chất bột nén màu trắng. Nguyễn Hữu B khai nhận chất bột nén màu trắng bị thu giữ là ma túy, loại Heroine, B mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hữu B, thu giữ và niêm phong vật chứng liên quan để xác minh làm rõ.

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 06-4-2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, đồ vật, địa điểm của Nguyễn Hữu B tại tổ D, phường T, tỉnh Lào Cai. Kết quả thu giữ: 01 chai lavie không có nắp, phần thân được đục lỗ gắn với 01 ống hút bằng nhựa; 01 cân tiểu ly màu trắng mặt sau có dán giấy hình tròn, bên trên có chữ QC 13 PASS; 01 mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 bật lửa màu đỏ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra quyết định trưng cầu giám định số: A352/QĐ-CSMT ngày 06-4-2026, trưng cầu Phòng thuật hình sự Công an tỉnh L giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 380/KL-KTHS ngày 10-4-2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu là M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,19 gam.

Cáo trạng số: 31/CT-VKSLCI-KV ngày 09-7-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 0,12 gam Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng thuật hình sự Công an tỉnh L phát hành; 01 chai lavie không có nắp, phần thân được đục lỗ gắn với 01 ống hút bằng nhựa; 01 cân tiểu ly màu trắng mặt sau có dán giấy hình tròn, bên trên có chữ QC 13

PASS; 01 mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 bật lửa màu đỏ và 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, không có ý bào chữa gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tỉnh Lào Cai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 06-4-2026 tại tổ D, phường T, tỉnh Lào Cai. Bị cáo Nguyễn Hữu B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gam Heroine mục đích để sử dụng dần cho bản thân thì bị Công an phường T, tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gam Heroine của bị cáo Nguyễn Hữu B đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo Nguyễn Hữu B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[6] Xét nhân thân: Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nên được xác định là có nhân thân không tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, là đối tượng nghiện chất ma túy. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,19 gam Heroine thu giữ khi bắt bị cáo. Phòng thuật hình sự Công an tỉnh L đã lấy 0,07 gam Heroine làm mẫu vật giám định. Số Heroine còn lại là 0,12 gam được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng thuật hình sự Công an tỉnh L phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 chai lavie không có nắp, phần thân được đục lỗ gắn với 01 ống hút bằng nhựa; 01 cân tiểu ly màu trắng mặt sau có dán giấy hình tròn, bên trên có chữ QC 13 PASS; 01 mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa màu đỏ và 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Trần Văn H khai ngày 03-4-2026 đã nhờ Nguyễn Hữu B mua hộ 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, sau đó H đã sử dụng hết số Heroine này tại khu vực bến xe N. Quá trình điều tra Nguyễn Hữu B không thừa nhận mua hộ ma túy cho Trần Văn H. Cơ quan điều tra không chứng minh được việc mua bán ma túy giữa B và H nên không đề cập xem xét, xử lý trong vụ án này.

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ khi bắt quả tang bị cáo B, bị cáo khai mua của người đàn ông tên là . Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp xác minh, rà soát, nhận dạng nhưng không chứng minh được người bán ma túy cho bị cáo là ai, ở đâu, nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Hữu B, Trần Văn H, kết quả điều tra xác định việc sử dụng trái phép chất ma túy của B, H chưa đủ yếu tố thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh L đã quyết định xử phạt hành chính đối với B và H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu B bị kết án, phải chịu hình và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 06-4-2026.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án: Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng .

Tịch thu và tiêu hủy: 0,12 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng thuật hình sự Công an tỉnh L phát hành; 01 chai lavie không có nắp, phần thân được đục lỗ gắn với 01 ống hút bằng nhựa; 01 cân tiểu ly màu trắng mặt sau có dán giấy hình tròn, bên trên có chữ QC 13 PASS; 01 mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

Vật chứng và tài sản có đặc điểm được mô tả như trong Lệnh nhập kho vật chứng số: A471/LNK-CSMT ngày 21-5-2026 của Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh L.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng sự; điểm a khoản 1 Điều 23 quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai (PC 04);
- Phân trại Văn Chấn thuộc Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự khu vực 5;
- Bị cáo;
- Lưu hs, TA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên